

Bản án số: 266/2025/HS-ST
Ngày 17-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - BN, TỈNH BN**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Đăng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1- BN, tỉnh BN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- BN tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1- BN xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 168/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2025/QĐXXST-HS ngày 10/12/2025 đối với bị cáo: **CVT**, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn CD, xã DV, tỉnh BN; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông VTN, sinh năm 1954 và bà LTT, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: không

- Nhân thân:

+ Ngày 08/01/2018, bị Chủ tịch UBND xã DP, huyện YD, tỉnh BG quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2015/HSST ngày 07/4/2015 của Tòa án huyện YD, tỉnh BG xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành án xong án phạt tù ngày 14/9/2016, chấp hành xong án phí, tiền phạt ngày 30/11/2015, đã được xóa án tích.

+ Bản án số 15/2020/HS-ST ngày 27/4/2020, bị Tòa án huyện YD, tỉnh BG xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 17/9/2020, chấp hành xong án phí ngày 17/8/2020, đã được xóa án tích.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2021/HS-ST ngày 29/11/2021 của Tòa án huyện YD, tỉnh BG xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 25/06/2022, chấp hành xong án phí ngày 08/3/2022; đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh BN. (Có mặt)

- Bị hại: Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng hạ tầng KN.

Địa chỉ: Số nhà 34 ngõ 1X2 NDH, phường ND, quận CG, thành phố HN nay là phường NH, thành phố HN

Người đại diện theo pháp luật: Ông NQC, chức vụ: Tổng Giám đốc. (Vắng mặt)

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông NVH, sinh năm 1977, chức vụ: Trưởng phòng Điện - Chiếu sáng Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng hạ tầng KN; địa chỉ: Số X4 TT, phường Đ, thành phố HN. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông VTN, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn CD, xã DV, tỉnh BN. (Có mặt)

- *Người làm chứng:* Anh PVA, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn HL, xã DV, tỉnh BN. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 22/10/2025, CVT, sinh năm 1992, trú tại thôn CD, xã DV, tỉnh BN đi xe đạp mang theo túi bên trong đựng các dụng cụ gồm cưa tay, kìm điện, kìm cắt, cò lê, mỏ lết, dụng cụ đa năng đi từ nhà đến khu vực cầu DV mục đích cắt trộm dây cáp điện của hệ thống chiếu sáng cầu DV do Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng hạ tầng KN đang thi công.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Thạt đi đến khu vực chân cầu, dựng xe đạp ở sườn đường, đi theo lối cầu thang xuống chân cầu. Thạt trèo lên trụ cầu qua ống nước và chui vào khe hở thì thấy có 04 đường ống đựng dây điện đều có màu vàng và chưa qua sử dụng. Thạt dùng cưa để cưa vỏ một ống phía trên cùng và vỏ ống nhựa thứ ba từ trên xuống thì thấy bên trong mỗi ống đều có 01 dây cáp điện màu đen và 01 dây điện màu vàng. Thạt tiếp tục cưa đứt các đoạn dây cáp điện. Sau đó, Thạt đi theo cầu thang dẫn lên trên đường thì thấy 02 đoạn ống nổi bị hở, bên trong có các đoạn dây cáp điện màu đen và dây điện màu vàng. Thạt dùng tay kéo từng sợi dây cáp điện và dây điện lên mục đích để xem sợi dây nào đã cắt ở dưới chân cầu sau đó Thạt dùng cưa để cưa từng sợi cho đến khi cắt hết 02 sợi dây cáp điện và 02 sợi dây điện. Thạt kéo 02 đoạn dây cáp điện màu đen có chiều dài một đoạn là 5,50m và một đoạn là 5,30m; 02 đoạn dây điện màu vàng mỗi đoạn dài 5,30m rồi dùng băng dính màu đen quấn bịt kín các đầu dây cáp điện và dây điện vừa cắt. Thạt đem toàn bộ số dây cáp vừa cắt được đi sang bãi đất trống để tách vỏ nhựa. Lúc này, anh PVA, sinh năm 1999, trú tại thôn Hạ Long, xã DV, tỉnh BN là bảo vệ của công ty KN phát hiện Thạt đem theo dây điện đã bị cắt nên hỏi thì Thạt nói dối là cắt trộm ở nơi khác. Do sợ bị phát hiện nên Thạt không bóc vỏ dây nữa mà gấp lại cho lên gác ba ga xe đạp chở đến gần khu vực ngã sáu của đường dẫn lên cầu DV thì bị Công an xã DV phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe đạp nhãn hiệu GESAIT G-188; 01 đoạn dây cáp điện loại 4x50 có chiều dài 5,30m, vỏ nhựa màu đen, trong có 04 lõi kim loại; 01 đoạn dây cáp điện loại 4x50 có chiều dài 5,50m, vỏ nhựa màu đen, trong có 04 lõi kim loại; 02 đoạn dây điện màu vàng, loại dây 1x25 cùng chiều dài 5,30m; 01 túi vải màu đen, bên trong có 01 cửa sắt màu vàng, xanh, lưới cửa có chiều dài 31cm, rộng 2cm; 01 túi nilong màu tím, bên trong có 01 kim điện, tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen; 01 kim cắt, tay cầm bọc nhựa màu vàng; 01 kim cắt tay, tay cầm bọc nhựa màu đỏ; 02 cờ lê 19; 01 mỏ lết 250x30; 01 tô vít; 01 bút thử điện; 01 cuộn băng dính màu đen và 01 bộ dụng cụ đa năng (gồm dao, tô vít) và 01 đôi găng tay vải màu đen.

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 24/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND xã DV kết luận:

+ 10,80m dây cáp điện loại 0.6/1KV Cu/XLPE/PVC 4x50mm², mới lắp đặt chưa đưa vào sử dụng có trị giá tại thời điểm ngày 22/10/2025 là 5.774.000 đồng

+ 10,60m dây điện, loại 0.6/1KV Cu/PVC 1x25mm², mới lắp đặt chưa đưa vào sử dụng có trị giá tại thời điểm ngày 22/10/2025 là 1.003.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 6.777.000 đồng

Cơ quan điều tra cho Thật xác định hiện trường. Kết quả, Thật xác định địa điểm trộm cắp dây cáp điện tại khu vực đầu cầu DV thuộc thôn Trung, xã DV, tỉnh BN như đã khai.

Về trách nhiệm dân sự: Anh NVH là đại diện theo ủy quyền của Công ty KN yêu cầu CVT phải bồi thường số tiền 6.777.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đối với số dây điện và các vật chứng khác đã thu giữ được nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Tại cơ quan điều tra CVT đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 60/QĐ-VKS-KV1 ngày 02/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-BN đã truy tố CVT về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo CVT đã khai nhận toàn bộ nội dung, diễn biến hành vi phạm tội như Quyết định truy tố đã nêu. Bị cáo đã tác động nhờ bố đẻ là ông VTN bồi thường cho bị hại số tiền 6.777.000 đồng; đối với số dây cáp điện và dây điện bị cáo đã trộm cắp, bị cáo đề nghị nộp sung quỹ nhà nước.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông VTN trình bày: Ông nhất trí với lời khai của bị cáo, sau khi bị cáo tác động, ông đã giúp bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 6.777.000 đồng nhưng nay ông không yêu cầu bị cáo phải trả lại ông số tiền trên.

Người làm chứng anh PVA trình bày: Anh nhất trí với lời khai của bị cáo.

Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, không ai có ý kiến gì.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - BN giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo CVT từ 08 tháng đến 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2025.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự, trả cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng hạ tầng KN số tiền 6.777.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000988 ngày 11/12/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- BN.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu GESAIT G - 188, đã qua sử dụng; 01 đoạn dây cáp điện loại 0.6/1KVCu/XLPE/PVC 4 x 50mm², chiều dài 5,30m; 01 đoạn dây cáp điện loại 0.6/1KVCu/XLPE/PVC 4 x 50mm², chiều dài 5,50m; 02 đoạn dây điện loại 0.6/1KVCu/PVC 1x25mm² có cùng chiều dài là 5,30m; 01 cửa sắt màu vàng xanh, lưới cửa có kích thước chiều dài 30cm, rộng 2cm; 01 kìm điện tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen; 01 kìm cắt có tay cầm bằng nhựa màu vàng; 01 kìm cắt có tay cầm bằng nhựa màu đỏ; 02 cò lê 19; 01 mỏ lết 250x30; 01 tô vít, 01 bút thử điện; 01 bộ dụng cụ đa năng (gồm dao, tô vít).

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc găng tay vải màu đen; 01 túi vải màu đen; 01 cuộn băng dính màu đen; 01 túi ni lông màu tím.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo CVT phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, ông Niêm đều nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra và Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 22/10/2025, CVT đi xe đạp mang theo túi bên trong đựng các dụng cụ gồm cưa tay, kìm điện, kìm cắt, cờ lê, mỏ lết, dụng cụ đa năng đi từ nhà đến khu vực cầu DV mục đích cắt trộm dây cáp điện và dây điện của hệ thống chiếu sáng cầu DV do Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng hạ tầng KN đang thi công. Tổng trị giá tài sản CVT trộm cắp là 6.777.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- BN, tỉnh BN truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo tuy biết hành vi của mình vi phạm pháp luật và sẽ bị nghiêm trị nhưng vẫn cố ý phạm tội cho thấy bị cáo là người rất liều lĩnh, coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4.2] Xét về nhân thân: Bị cáo Thật có 02 lần bị Tòa án xét xử về tội "Trộm cắp tài sản", 01 lần bị xét xử về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường khắc phục hậu quả quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội như trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đồng thời cách ly bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Không chỉ giúp giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích và biết tuân thủ pháp luật mà còn răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội này trong xã hội. Tuy nhiên, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo. Việc xử phạt bị cáo theo mức hình phạt trong khung như Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Do áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo nên cần tiếp tục tạm giam 45 ngày đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, song bản thân bị cáo sau khi phạm tội bị bắt tạm giam, không có công việc ổn định, không có tài sản gì có giá trị để đảm bảo cho khoản tiền phạt nên HĐXX thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động nhờ bố đẻ là ông VTN nộp số tiền 6.777.000 đồng tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- BN theo phiếu thu số 0000988 ngày 11/12/2025 để bồi thường cho bị hại. Đến nay, bị hại và ông Niêm không yêu cầu bị cáo về vấn đề trách nhiệm dân sự. Vì vậy, cần trả cho bị hại số tiền 6.777.000 đồng theo phiếu thu trên là phù hợp quy định tại các điều 584, 585, 586, 587, 589 của Bộ luật Dân sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về vật chứng:

[8.1] Đối với tài sản có được từ hành vi phạm tội gồm: 01 đoạn dây cáp điện loại 0.6/1KVCu/XLPE/PVC 4x50mm², chiều dài 5,30m; 01 đoạn dây cáp điện loại 0.6/1KVCu/XLPE/PVC 4x50mm², chiều dài 5,50m; 02 đoạn dây điện loại 0.6/1KVCu/PVC 1x25mm² có cùng chiều dài là 5,30m và công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm: 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu GESAIT G - 188, đã qua sử dụng; 01 cửa sắt màu vàng xanh, lưới cửa có kích thước chiều dài 30cm, rộng 2cm; 01 kim điện tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen; 01 kim cắt có tay cầm bằng nhựa màu vàng; 01 kim cắt có tay cầm bằng nhựa màu đỏ; 02 cờ lê 19; 01 mỏ lết 250x30; 01 tô vít; 01 bút thử điện; 01 bộ dụng cụ đa năng (gồm dao, tô vít) đều đã qua sử dụng cần tịch thu nộp sung quỹ nhà nước là phù hợp quy định điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8.2] Đối với 01 túi vải màu đen, 01 cuộn băng dính màu đen, 01 đôi (02 chiếc) găng tay vải màu đen, 01 túi ni lông màu tím là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cần buộc bị cáo Thật phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Ngoài ra, cần áp dụng quy định Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên về quyền kháng cáo.

[11] Từ những phân tích đánh giá như trên, Hội đồng xét xử thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo CVT **08 (Tám)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/10/2025.

2. Tạm giam 45 (*Bốn mươi lăm ngày*) đối với bị cáo CVT kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/12/2025) để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Trả cho Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng hạ tầng KN số tiền 6.777.000 đồng (*Sáu triệu, bảy trăm bảy bảy nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000988 ngày 11/12/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1-BN.

4. Về vật chứng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2025):

4.1. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu GESAIT G -188, đã qua sử dụng; 01 đoạn dây cáp điện loại 0.6/1KVCu/XLPE/PVC 4 x 50mm², chiều dài 5,30m; 01 đoạn dây cáp điện loại 0.6/1KVCu/XLPE/PVC 4 x 50mm², chiều dài 5,50m; 02 đoạn dây điện loại 0.6/1KVCu/PVC 1x25mm² có cùng chiều dài là 5,30m; 01 cửa sắt màu vàng xanh, lưới cửa có kích thước chiều dài 30cm, rộng 2cm; 01 kim điện tay cầm bằng nhựa màu đỏ đen; 01 kim cắt có tay cầm bằng nhựa màu vàng; 01 kim cắt có tay cầm bằng nhựa màu đỏ; 02 cò lê 19; 01 mỏ lết 250x30; 01 tô vít; 01 bút thử điện; 01 bộ dụng cụ đa năng (gồm dao, tô vít).

4.2. Tịch thu tiêu huỷ: 02 chiếc găng tay vải màu đen; 01 túi vải màu đen; 01 cuộn băng dính màu đen; 01 túi ni lông màu tím.

5. Án phí: Bị cáo CVT phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định.

7. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b, 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BN;
- VKSND tỉnh BN;
- VKSND khu vực 1 BN;
- Thi hành án dân sự tỉnh BN;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- CQCSĐT Công an tỉnh BN;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh BN;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hằng